

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt điểm trúng tuyển đại học chính quy đợt 1, năm 2025

**HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - CÔNG NGHỆ THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Quyết định số 1341/QĐ-TTg ngày 05/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Việt Bắc và Quyết định 145/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Việt Bắc thành Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 6/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-TUETECH-HĐT ngày 17/02/2025 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 508/2025/QĐ-TUETECH ngày 08/07/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh chính quy trình độ đại học năm 2025 của Trường;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học năm 2025 và Đề án tuyển sinh đại học năm 2025 của trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy của Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên ngày 22/08/2025;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điểm chuẩn trúng tuyển đại học chính quy các ngành, theo điểm thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2025 và theo các tổ hợp xét tuyển, đợt 1 là: 15.0 điểm;

Phê duyệt điểm trúng tuyển đại học chính quy các ngành, theo phương thức xét học bạ THPT và theo tổ hợp xét tuyển của lớp 12, đợt 1 năm 2025 là: 15.0 điểm;

Phê duyệt điểm trúng tuyển đại học chính quy các ngành, theo phương thức xét học bạ THPT và tổng điểm trung bình bạ năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12, đợt 1 năm 2025 là: 15.0 điểm;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh, các đơn vị liên quan và thí sinh tham dự đợt xét tuyển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 7

- Bộ GD & ĐT (b/c);
- HĐT, BGH (Chỉ đạo);
- Như điều 2 (thực hiện);
- Lưu VT, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**



GS.TS. Nguyễn Đăng Bình

ĐIỂM CHUẨN TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY - ĐỢT 1 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 418/2025/QĐ-TUETECH-HĐTS ngày 22/8/2025 của
Hiệu trưởng-Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh)

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Điểm chuẩn trúng tuyển
1	A1QH	- Quản trị kinh doanh tổng hợp	7340101	Quản trị kinh doanh	- Điểm thi tốt nghiệp THPT, (Tổ hợp: A01; C00; D01; X78).	15.0
2	A1QD	- Quản trị doanh nghiệp công nghiệp			- Điểm lớp 12 (Tổ hợp: A01; C00; D01; X78, quy đổi).	
3	A1QK	- Quản lý kinh tế			- Tổng điểm trung bình lớp 10, 11 và 12.	
4	A1KH	- Kế toán tổng hợp	7340301	Kế toán	- Điểm thi tốt nghiệp THPT - (Tổ hợp: A01; C00; D01; X78).	15.0
5	A1KD	- Kế toán doanh nghiệp công nghiệp			- Điểm lớp 12 (Tổ hợp: A01; C00; D01; X78 quy đổi). - Tổng điểm trung bình lớp 10, 11 và 12.	
6	A1EM	- Marketing	7340115	Marketing	- Điểm thi tốt nghiệp THPT - (Tổ hợp: A01; D01; D10; X01).	15.0
7	A1ET	- Marketing thương mại			- Điểm lớp 12 (Tổ hợp: A01; D01; D10; X01, quy đổi). - Tổng điểm trung bình lớp 10, 11 và 12.	
8	A1LU	- Luật	7380101	Luật	- Điểm thi tốt nghiệp THPT - (Tổ hợp: C00; D01; D15; X01).	15.0
9	A1LD	- Luật Dân sự			- Điểm lớp 12 (Tổ hợp: C00; D01; D15; X01, quy đổi).	
10	A1LH	- Luật hình sự			- Tổng điểm trung bình lớp 10, 11 và 12.	
11	A1TC	- Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	- Điểm thi tốt nghiệp THPT - (Tổ hợp: A00; A01; D01; X06). - Điểm lớp 12 (Tổ hợp: A00; A01; D01; X06, quy đổi). - Tổng điểm trung bình lớp 10, 11 và 12.	15.0
12	A1MM	- Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	7480102	Mạng máy tính và truyền	- Điểm thi tốt nghiệp THPT - (Tổ hợp: A00 ; A01; D01; X06).	15.0



				thông dữ liệu	- Điểm lớp 12 (Tổ hợp: A00 ; A01; D01; X06, quy đổi). - Tổng điểm trung bình lớp 10, 11 và 12.	
13	A1CK	- Cơ khí chế tạo máy	7520103	Kỹ thuật cơ khí	- Điểm thi tốt nghiệp THPT- (Tổ hợp: A00 ; A01; D01; X07).	15.0
14	A1CO	- Cơ khí động lực – ô tô			- Điểm lớp 12 (Tổ hợp: A00 ; A01; D01; X07, quy đổi).	
15	A1CN	- Công nghệ kỹ thuật cơ khí			- Tổng điểm trung bình lớp 10, 11 và 12.	
16	A1DT	- Điện tự động hóa	7520201	Kỹ thuật điện	- Điểm thi tốt nghiệp THPT - (Tổ hợp: A00 ; A01; D01; X07).	15.0
17	A1DH	- Hệ thống điện			- Điểm lớp 12 (Tổ hợp: A00 ; A01; D01; X07, quy đổi).	
18	A1DC	- Công nghệ kỹ thuật điện			- Tổng điểm trung bình lớp 10, 11 và 12.	
19	A1IC	- Kỹ thuật Cơ điện tử	7520114	Kỹ thuật Cơ điện tử	- Điểm thi tốt nghiệp THPT - (Tổ hợp: A00 ; A01; D01; X26). - Điểm lớp 12 (Tổ hợp: A00 ; A01; D01; X26, quy đổi). - Tổng điểm trung bình lớp 10, 11 và 12.	15.0
20	A1GK	- Công nghệ kỹ thuật điều khiển;	7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	- Điểm thi tốt nghiệp THPT - (Tổ hợp: A00 ; A01; D01; X26). - Điểm lớp 12 (Tổ hợp: A00 ; A01; D01; X26, quy đổi).	15.0
21	A1GT	- Công nghệ tự động hóa			- Tổng điểm trung bình lớp 10, 11 và 12.	
22	A1HH	- Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	Ngôn ngữ Hàn Quốc	- Điểm thi tốt nghiệp THPT- (Tổ hợp: C00; D01; D15; DH5). - Điểm lớp 12 (Tổ hợp: C00; D01; D15; DH5, quy đổi). - Tổng điểm trung bình lớp 10, 11 và 12.	15.0
23	A1AA	- Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	- Điểm thi tốt nghiệp THPT- (Tổ hợp: A01; D01; D10; D14). - Điểm lớp 12 (Tổ hợp: A01; D01; D10; D14, quy đổi). - Tổng điểm trung bình lớp 10, 11 và 12.	15.0